

Số: **281/2020/QĐST-HNGĐ**

*Quận Hai Bà Trưng, ngày 31 tháng 7 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149; Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 425/2020/TLST - VHNGĐ ngày 14/7/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

- **Anh Nguyễn Hoàng L**; sinh năm 1980; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 29 ngách 102/1 P, phường O, quận I, thành phố HN.

- **Chị Tăng Thị Hương N**; sinh năm 1983; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 29 ngách 102/1 P, phường O, quận I, thành phố HN.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Anh Nguyễn Hoàng L và chị Tăng Thị Hương N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 03/3/2008 tại UBND phường O, quận I, thành phố HN. Trước khi kết hôn cả hai đều chưa có vợ, có chồng. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống tại địa chỉ Số 29 ngách 102/1 P, phường O, quận I, thành phố HN. Đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách, quan điểm sống không hợp nhau, dẫn đến hai bên thường nảy sinh những bất đồng không thể hàn gắn được. Nay anh Nguyễn Hoàng L và chị Tăng Thị Hương N cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cùng có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị thuận tình ly hôn.

Ngày 23/7/2020, Toà án đã tiến hành hoà giải nhưng anh L và chị N không đồng ý về đoàn tụ, hai bên thuận tình ly hôn và đã thoả thuận với nhau về các nội dung: tài sản, vay nợ, nuôi con và nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc dân sự như được ghi nhận tại Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản lập ngày 23/7/2020.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của anh Nguyễn Hoàng L và chị Tăng Thị Hương N được ghi trong Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản lập ngày 23/7/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:**

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hoàng L và chị Tăng Thị Hương N cùng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh Nguyễn Hoàng L và chị Tăng Thị Hương N cùng xác nhận có hai con chung là Nguyễn Hoàng Ngọc T, sinh ngày 20/01/2010 và Nguyễn Hoàng Bích L R, sinh ngày 06/5/2013. Hiện nay sức khỏe hai con chung bình thường và phát triển tốt. Anh chị thỏa thuận sau khi ly hôn, chị N là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hai con chung cho đến khi hai con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác về quyền nuôi con.

- Sau khi ly hôn, anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh L và chị N thỏa thuận mỗi tháng anh L cấp dưỡng nuôi cháu R 4.000.0000 đồng (bốn triệu đồng) kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu R trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

1.3. Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Anh L và chị N xác nhận không có và không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Toà án không xem xét.

1.4. Về vay nợ chung: Anh L và chị N xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Toà án không xem xét.

**2. Về lệ phí:** Anh Nguyễn Hoàng L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình, được trừ vào số

tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí anh L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003755 ngày 14/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận I.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**\* Nơi nhận:**

- Đường sự;
- VKSND quận I;
- UBND phường O, quận I, TP. HN (số 34 quyền số 24 ngày 03/3/2008);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Lương Thị Thu Hà**